

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: *HOA* /UBND-TH

V/v thực hiện kết luận của đồng chí
Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với
UBND tỉnh và các sở, ngành về thực
hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP
năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 19 tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với UBND tỉnh và các sở, ngành về thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026, trong đó yêu cầu xác định tăng trưởng GRDP là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, các chủ đầu tư tập trung cao nhất, quyết liệt, chủ động và có trọng tâm, trọng điểm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 10,6%; trong đó chú trọng các nhiệm vụ như sau:

1. Tập trung điều hành tăng trưởng theo kết quả, tiến độ và mức đóng góp thực tế

1.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh và các sở, ngành, địa phương thường xuyên rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng những tháng cuối năm 2026; lượng hóa cụ thể khả năng đóng góp của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, dự án và doanh nghiệp lớn; xác định rõ dự địa tăng trưởng, các động lực có khả năng tăng thêm và phần thiếu hụt cần bù đắp. Trên cơ sở đó, tiếp tục tích cực tham mưu UBND tỉnh giao cụ thể chỉ tiêu, nhiệm vụ, tiến độ và mức đóng góp cho từng sở, ngành, địa phương; xác định rõ cơ quan chủ trì, người chịu trách nhiệm, thời hạn hoàn thành và sản phẩm đầu ra.

Việc tổ chức thực hiện phải chuyển mạnh từ tư duy “triển khai nhiệm vụ” sang “điều hành theo kết quả”; thường xuyên kiểm điểm tiến độ, đánh giá mức đóng góp thực tế vào tăng trưởng; kịp thời điều chỉnh giải pháp đối với những ngành, lĩnh vực, địa phương, dự án có nguy cơ không đạt mục tiêu; chủ động phương án thay thế, bù đắp phần tăng trưởng thiếu hụt.

1.2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao.

2. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn về giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ các dự án

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát toàn bộ các dự án đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách, nhất là các dự án



trọng điểm có khả năng tạo động lực tăng trưởng trong năm 2026; xác định cụ thể từng vướng mắc về đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng.

2.2. UBND các xã, phường, đặc khu phải xác định công tác giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ trọng tâm, trực tiếp gắn với tiến độ thực hiện dự án và tăng trưởng kinh tế; xây dựng tiến độ chi tiết đối với từng dự án, từng khu vực, từng phần việc; phân công rõ người phụ trách, thời hạn hoàn thành; tăng cường đối thoại, tuyên truyền, vận động, kịp thời xử lý các vướng mắc thuộc thẩm quyền.

Đặc biệt tập trung tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến giải phóng mặt bằng đối với các dự án cảng biển, cảng hàng không, khu công nghiệp, năng lượng, khu đô thị và các công trình hạ tầng quan trọng. Không để các vướng mắc về mặt bằng kéo dài, làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư, giải ngân và năng lực tăng trưởng của tỉnh.

3. Thúc đẩy mạnh mẽ công nghiệp, năng lượng và các dự án trọng điểm

3.1. Sở Công Thương

- Tập trung rà soát từng dự án công nghiệp, năng lượng, nhất là các dự án năng lượng tái tạo; chủ động tham mưu UBND tỉnh xử lý ngay những khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; đôn đốc, thúc đẩy tiến độ các dự án đã có trong quy hoạch, sớm bổ sung năng lực sản xuất mới.

- Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh tổ chức làm việc với Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia, Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị liên quan để tháo gỡ khó khăn, tăng sản lượng huy động, nâng cao hiệu quả khai thác các dự án điện gió trên địa bàn theo quy định; hoàn thành trong tháng 8/2026.

- Định kỳ hằng tháng báo cáo UBND tỉnh về sản lượng khả dụng và sản lượng phát điện thương mại (bán ra) của từng dự án điện trên địa bàn để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tăng trưởng.

3.2. Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ Xây dựng để tháo gỡ vướng mắc liên quan đến tải trọng phương tiện vận chuyển than qua cầu Đakrông; khơi thông hoạt động vận chuyển, xuất nhập khẩu than, thúc đẩy dịch vụ logistics và tăng nguồn thu ngân sách tỉnh; hoàn thành trong tháng 8/2026.

3.3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Khẩn trương mời nhà đầu tư Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng làm việc, làm rõ toàn bộ khó khăn, vướng mắc; thống nhất tiến độ thực hiện từng công việc, xác định rõ trách nhiệm của các bên bằng văn bản cam kết; thường xuyên theo dõi, đôn đốc và báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo xử lý kịp thời.

4. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tạo động lực tăng trưởng

4.1. Sở Tài chính chủ trì rà soát tiến độ thực hiện, khả năng giải ngân của từng dự án; tham mưu UBND tỉnh các giải pháp điều hành linh hoạt, quyết liệt, nhất là đối với các dự án có khối lượng và kế hoạch vốn lớn; phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026.



Tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu giải ngân cụ thể cho từng chủ đầu tư; tổ chức kiểm tra, đôn đốc thường xuyên; kịp thời đề xuất điều chuyển vốn đối với các dự án không có khả năng giải ngân theo tiến độ.

Tham mưu UBND tỉnh văn bản chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện ngay công tác chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến khởi công năm 2027, bảo đảm đầy đủ điều kiện để có thể triển khai ngay từ đầu năm 2027.

4.2. Các chủ đầu tư phải xây dựng kế hoạch giải ngân chi tiết theo tháng, xác định rõ khối lượng, giá trị giải ngân và trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị; tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, nghiệm thu, thanh toán ngay khi có khối lượng hoàn thành; không để tình trạng có khối lượng nhưng chậm hoàn thiện thủ tục thanh toán. Đồng thời, khẩn trương chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến khởi công năm 2027, bảo đảm đầy đủ điều kiện để có thể triển khai ngay từ đầu năm 2027.

5. Khai thác tối đa dự địa tăng trưởng của từng ngành, lĩnh vực

5.1. Sở Công Thương tập trung thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo; phát huy tối đa công suất các cơ sở sản xuất hiện có; đôn đốc hoàn thành, đưa vào hoạt động trong năm 2026 các dự án có khả năng bổ sung năng lực sản xuất, góp phần bù đắp phần thiếu hụt tăng trưởng của lĩnh vực năng lượng.

5.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản phù hợp với diễn biến thời tiết, thị trường; chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng đối với các sản phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh.

5.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh và các cơ quan liên quan tăng cường xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng; phát triển du lịch, vận tải, logistics và các dịch vụ có lợi thế; nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng doanh thu và mức chi tiêu của khách du lịch.

6. Xây dựng hệ thống theo dõi, phân tích và điều hành tăng trưởng GRDP

Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, xây dựng “Hệ thống theo dõi, phân tích và điều hành các chỉ tiêu tăng trưởng GRDP” theo hướng số hóa, trực quan, cập nhật thường xuyên tiến độ thực hiện kịch bản và mức đóng góp của từng ngành, lĩnh vực, địa phương, dự án; đồng thời phân tích, cảnh báo sớm các chỉ tiêu có nguy cơ không đạt mục tiêu, báo cáo UBND tỉnh phương án triển khai trước ngày 31/8/2026.

7. Tăng cường chế độ kiểm tra, giao ban và báo cáo

7.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thống kê tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức họp định kỳ để đánh giá về tình hình và kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng; tập trung đánh giá kết quả thực tế so với chỉ tiêu, tiến độ và mức đóng góp, không báo cáo chung chung, không chỉ phản ánh tình hình mà phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp xử lý. Tham

mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề lớn, phát sinh vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo.

7.2. Các sở, ban, ngành, địa phương định kỳ hằng tháng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao về Sở Tài chính (ngày 30 hằng tháng); trong đó phải lượng hóa kết quả đạt được, mức đóng góp vào tăng trưởng, những nhiệm vụ chậm tiến độ, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp cụ thể. Đối với những nhiệm vụ, dự án có nguy cơ không hoàn thành, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải chủ động báo cáo và đề xuất phương án xử lý, không chờ đến khi không đạt mới báo cáo.

8. Tổ chức thực hiện

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, thực chất, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ nêu trên.

Từng nhiệm vụ phải có người phụ trách, thời gian hoàn thành, sản phẩm cụ thể và kết quả đầu ra; tăng cường kiểm tra tại hiện trường, trực tiếp xử lý các điểm nghẽn, nhất là đối với các dự án, ngành, lĩnh vực có đóng góp lớn vào tăng trưởng.

Tinh thần chung là: đã giao nhiệm vụ phải tổ chức thực hiện đến cùng; đã cam kết phải bảo đảm tiến độ; lấy kết quả thực hiện và mức đóng góp vào tăng trưởng làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

Giao Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Công văn này; phối hợp với Sở Tài chính, tổng hợp tình hình, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ, các vấn đề phát sinh và các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các chủ đầu tư nghiêm túc triển khai thực hiện./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Đảng ủy UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Lê Hồng Vinh